

Ngày 30/06/2025	19,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	41.8%	31.3%	32.3%

	Q2/25	
ROE	4.4%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q2/25		
DT thuần	6,783	QoQ	YoY
		▲ 1,235	▲ 1,390
		▲ 22.3%	▲ 25.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	12,330	YoY
		▲ 2,877
		▲ 30.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	459	QoQ	YoY
		▲ 22.0	▲ 64.0
		▲ 4.9%	▲ 16.1%
	tỷ VNĐ		

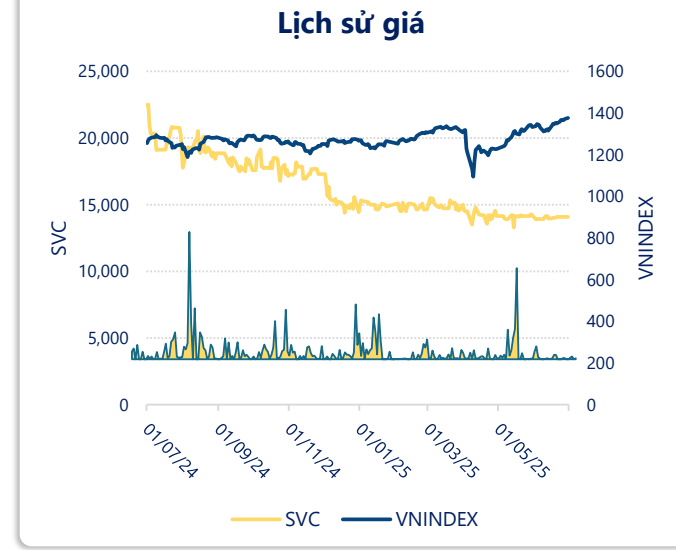
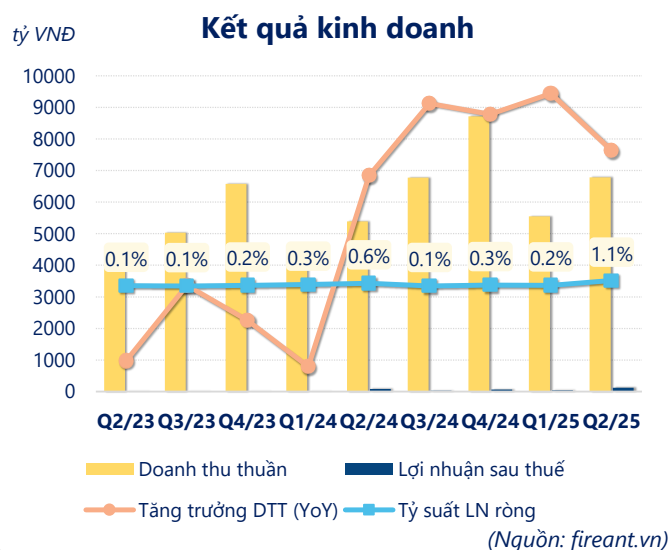
	6T 2025	
LN gộp	896	YoY
		▲ 170
		▲ 23.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	133	QoQ	YoY
		▲ 105	▲ 49.9
		▲ 370%	▲ 59.9%
	tỷ VNĐ		

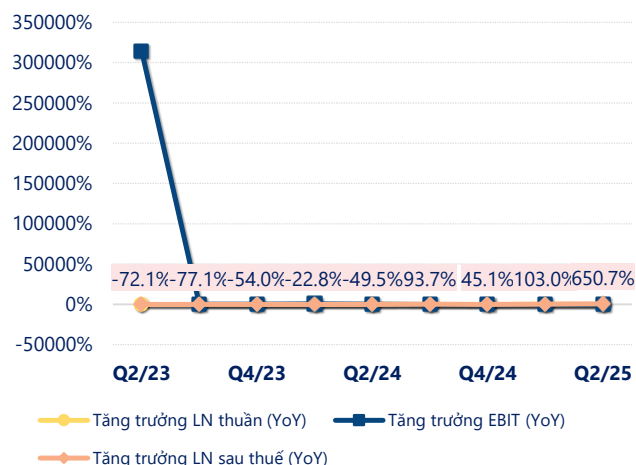
	6T 2025	
LN thuần	161	YoY
		▲ 76.4
		▲ 90.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	117	QoQ	YoY
		▲ 85.2	▲ 30.7
		▲ 266%	▲ 35.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	148	YoY
		▲ 53.4
		▲ 56.8%
	tỷ VNĐ	

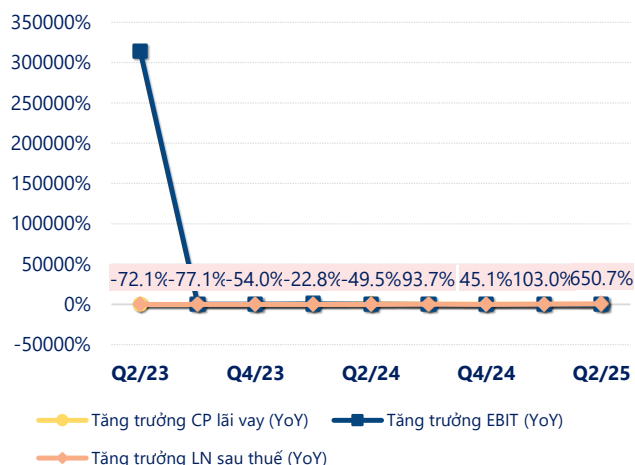


Tăng trưởng lợi nhuận



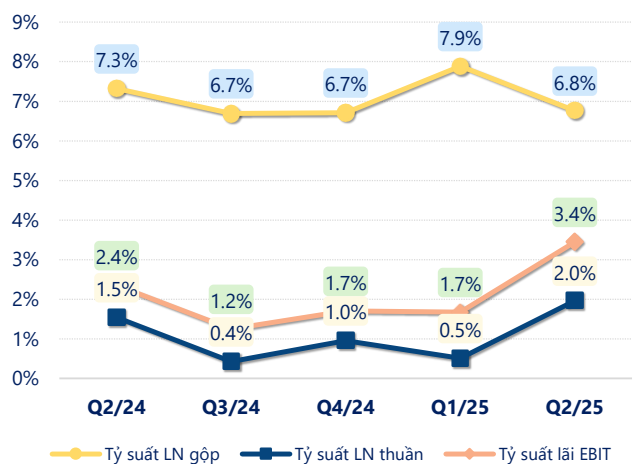
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



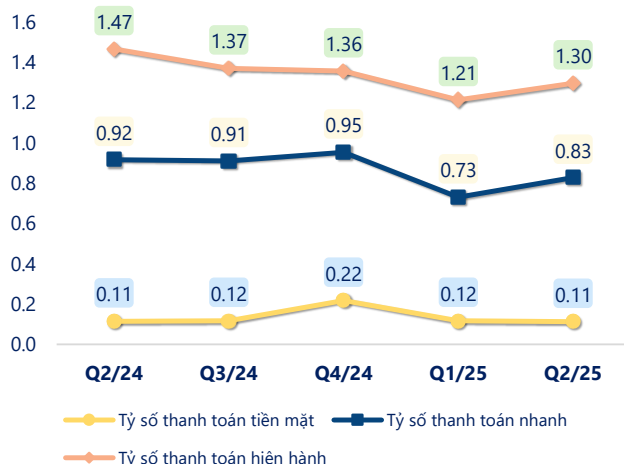
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



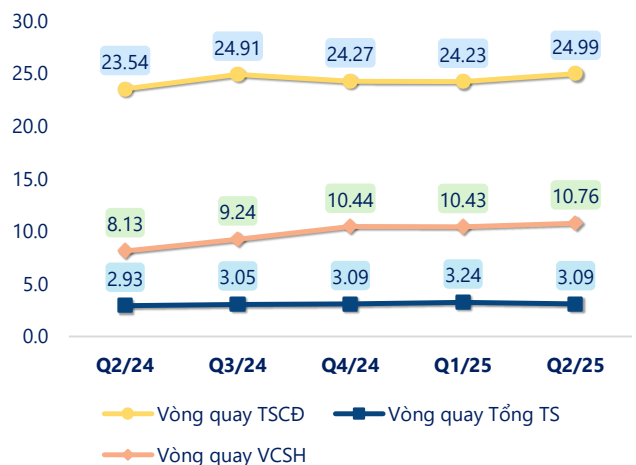
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



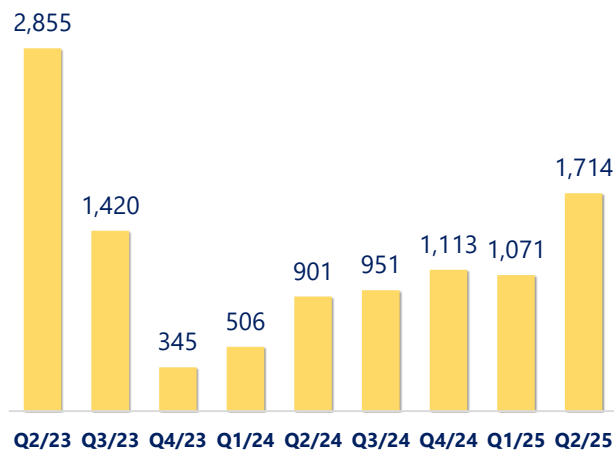
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,783	5,393	25.8%	12,330	9,453	30.4%
Giá vốn hàng bán	6,324	4,998	26.5%	11,434	8,727	31.0%
Lợi nhuận gộp	459	395	16.1%	896	726	23.5%
Doanh thu HĐTC	168	80.4	109%	199	99.6	99.8%
Chi phí TC	112	51.7	117%	175	88.2	98.9%
Chi phí lãi vay	87.8	36.9	138%	134	71.9	86.2%
LN trong công ty LKLD	15.8	21.5	-26.6%	20.5	22.8	-10.0%
Chi phí bán hàng	245	212	15.5%	471	406	16.1%
Chi phí QLDN	152	150	1.4%	308	270	14.2%
LN thuần từ HĐKD	133	83.1	59.9%	161	84.6	90.5%
Lợi nhuận khác	12.9	6.83	88.6%	31.4	14.8	112%
LN trước thuế	146	89.9	62.2%	193	99.4	93.7%
Lợi nhuận sau thuế	117	86.3	35.0%	148	94.6	56.8%
LNST của CĐ cty mẹ	74.8	31.9	134%	85.7	45.7	87.7%

(Nguồn: fireant.vn)

